

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: 119/2022/HS-ST
Ngày: 02/8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hùng Minh Sang.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Nguyễn Văn Ba.

+ Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Lâm, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa:

Bà Vũ Thị Huyền, Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 02 tháng 8 năm 2022. Tại Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/HSST-QĐ ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Nhật T, sinh năm 1989. Tại Đồng Nai.

Nơi đăng ký thường trú: tổ 3, ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Trần Văn H (chết) và bà Lê Thị L (chết).

Gia đình có 09 anh em. Bị cáo là con thứ 09, vợ Lê Thị H (đã ly hôn), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 01/3/2021, bị Ủy ban nhân dân xã C ra quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác” số tiền phạt 3.500.000đồng. Chưa nộp phạt số tiền trên.

Nhân thân: Ngày 29/12/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức”. Bản án số 185/2010/HSST.

Bị cáo tại ngoại.

(có mặt).

+ *Bị hại:*

- Anh Phạm Anh T, sinh năm: 1976.

Nơi cư trú: ấp S, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.
(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Nhật T có 01 tiền sự về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Lúc 17 giờ ngày 18/9/2021, bị cáo T đang ở nhà của T thuộc tổ 3, ấp Suối Quýt, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai, thì nghe có tiếng đá ném lên mái nhà tôn, T kiểm tra thì phát hiện ngoài đá còn có đầu cá ném lên mái nhà. Nghi ngờ anh Phạm Anh T là người đã ném các đồ vật trên lên mái nhà mình. Nên lúc 22 giờ 15 cùng ngày, T lấy 01 viên gạch màu đỏ có kích thước 30cm x 20cm x 03cm (loại gạch đỏ lót nền nhà) đi ra trước nhà anh T, đứng cách đầu xe ô tô hiệu Hyundai biển số 60C-592.32 đang đậu trong nhà anh T khoảng 02m rồi dùng hai tay cầm viên gạch ném về hướng mái nhà của anh T. Tuy nhiên, đã trúng vào kính chắn gió rơi xuống trúng kính chiếu hậu xe ô tô của anh T và rơi xuống đất. Sau khi ném xong T bỏ chạy về nhà. Hậu quả, kính chắn gió bị vỡ thủng 01 lỗ có kích thước 3,5 x 5cm bên trái và kính chiếu hậu bên phải bị vỡ. Sau khi kiểm tra camera, anh T phát hiện T là người thực hiện hành vi trên làm hư hỏng tài sản của anh, anh T đã báo Công an xã C đến để giải quyết.

Vật chứng vụ án:

01 kính chắn gió bị vỡ.

01 gương chiếu hậu bị vỡ.

01 viên gạch màu đỏ có kích thước 30cm x 20cm x 03cm.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 110/KL.ĐGTSTT ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện L kết luận:

01 kính chắn gió của xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại Poterbị, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) có trị giá 1.725.000đồng.

01 gương chiếu hậu của xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại Poter, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) có trị giá 150.000đồng.

Tổng trị giá 1.875.000đồng (một triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn)

Bản cáo trạng số: 88/CT-VKSLT-HS ngày 06/6/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Trần Nhật T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L vẫn bảo lưu quan điểm truy tố đối với bị cáo T tại Bản cáo trạng số: 88/CT-VKSLT-HS ngày 06/6/2022. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Trần Nhật T mức án tù 08 tháng tù đến 10 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đã được giải thích hành vi sai trái của bị cáo, bị cáo biết được lỗi của bị cáo, nhưng bị cáo không cố ý, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến thắc mắc gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Bị cáo T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Lúc 22 giờ 15 ngày 18/9/2021, bị cáo T có hành vi dùng 01 viên gạch màu đỏ có kích thước 30cm x 20cm x 03cm (loại gạch đỏ lót nền nhà) đi ra trước nhà anh T, đứng cách đầu xe ô tô hiệu Huynhdai biển số 60C-592.32 đang đậu trong nhà anh T khoảng 02m rồi dùng hai tay cầm viên gạch ném về hướng mái nhà của anh T, viên gạch đã trúng kính chắn gió rơi xuống trúng kính chiếu hậu xe ô tô của anh T và rơi xuống đất, hậu quả làm hư hỏng 01 kính chắn gió và 01 kính chiếu hậu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 110/KL.ĐGTSTT ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận:

01 kính chắn gió của xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, số loại Poterbi, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) có trị giá 1.725.000đồng.

01 gương chiếu hậu của xe ô tô tải nhãn hiệu Huyndai, số loại Poterbi, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) có trị giá 150.000đồng.

Bản thân bị cáo T đã có một tiền sự về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản. Cụ thể, ngày 01/3/2021 Ủy ban nhân dân xã C đã ra Quyết định số 35/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.500.000đồng (bị cáo chưa nộp phạt), bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Hành vi trên của bị cáo T đã cấu thành tội ‘Cố ý làm hư hỏng tài sản’ như bản Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện L là đúng người đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi bị cáo gây án, hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện bản chất xem thường pháp luật. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng hành vi hậu quả mà bị cáo đã gây ra.

[3]. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo T quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4]. Trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo chưa bồi thường thiệt hại cho bị hại anh T. Anh T có yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thiệt hại cho anh T số tiền 2.180.000đồng (hai triệu một trăm tám mươi ngàn), xét yêu cầu bồi thường của anh T là chính đáng đúng theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, căn cứ Bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 110/KL.ĐGTSTT ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện L kết luận: Tài sản anh T bị thiệt hại tổng trị giá 1.875.000đồng (một triệu tám trăm

bảy mươi lăm ngàn). Tại phiên toà bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho anh T 2.180.000đồng (hai triệu một trăm tám mươi ngàn). Do đó, cần buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh T số tiền 2.180.000đồng (hai triệu một trăm tám mươi ngàn) là đúng theo quy định của pháp luật.

[5]. Xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ có kích thước 30cm x 20cm x 03cm (hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện L đang tạm giữ theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/6/2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện L và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L). Đối với 01 kính chắn gió của xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại Poterbị, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) và 01 gương chiếu hậu của xe ô tô tải nhãn hiệu Hyundai, số loại Poterbị, tải trọng 1,25 tấn, sản xuất 2007 (đã qua sử dụng) bị vỡ, hư hỏng đã trả lại cho anh T nên không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Nhật T phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Trần Nhật T 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày vào trại thi hành án.

Buộc bị cáo Trần Nhật T phải bồi thường cho anh Trần Anh T 2.180.000đồng (hai triệu một trăm tám mươi ngàn).

Kể từ ngày anh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo T chậm trả số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo T phải chịu 200.000đồng (hai trăm ngàn) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đồng (ba trăm ngàn) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch màu đỏ có kích thước 30cm x 20cm x 03cm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

VKSND.H L (1).
Công an H L (2).
VKS tỉnh Đồng Nai (1).
Cơ quan CSĐT.CA H L (1).
THA (1).
Bị cáo (1).
Bị hại (1).
Lưu hồ sơ (1).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hùng Minh Sang